

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 25 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thu Liễu

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Văn H**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1961 tại: Thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố Bắc Cường, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1965 và có 03 con: lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST/1996 ngày 23/1/1996 của TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 09/8/2010, H chấp hành xong toàn bộ bản án;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST/2004 ngày 02/12/2004 của TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/02/2006, H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/08/2010, H chấp

hành xong án phí và toàn bộ bản án;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/HSST/2008 ngày 30/12/2008 của TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt H 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 02/02/2016, H chấp hành xong án phạt tù. Ngày 28/03/2019, H chấp hành xong khoản tiền phạt và toàn bộ bản án;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2021 đến ngày 08/11/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Lương Văn M, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/11/2021, Lê Văn H sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0374.008.546 của Nguyễn Đăng N, sinh năm 1983, trú tại: thôn C, xã C, huyện V gọi vào số thuê bao 0397.945.092 của H. Qua điện thoại N nói với H: "Anh H à, em N đây, để cho em hai cái", H hiểu ý của N là hỏi mua của H 02 gói ma túy heroine nên H đồng ý và nói: "Ừ, hai cái giá năm trăm nghìn, đến Cầu C thì điện cho anh". Một lúc sau, N tiếp tục gọi điện thoại cho H nói N đã đến điểm hẹn. Thấy vậy, H một mình điều khiển xe máy điện màu trắng BKS: 88MĐ8-075.87 đi từ nhà H đến khu vực Cầu C, thuộc tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để gặp N thì thấy N đang đứng một mình ở ven đường. Khi gặp nhau thì N đưa cho H số tiền 485.000đ và nói: "Em chỉ còn bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng thôi, anh cố giúp em", H đồng ý và cầm số tiền N đưa rồi điều khiển xe máy điện đi đến khu vực đình T thuộc tổ dân phố T, thị trấn T. Tại đây, H gặp và mua được 02 gói ma túy heroine với giá 400.000 đồng của một cháu gái khoảng 16 tuổi, cao khoảng 1,55m, dáng người gầy, tóc cắt ngang vai, da ngăm đen (H không biết tên, tuổi, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy thì H điều khiển xe quay lại khu vực Cầu C để đưa ma túy cho N. Khi H vừa đi đến gặp N, chưa kịp đưa ma túy cho N thì Công an huyện Vĩnh Tường đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- Thu trong lòng bàn tay trái của H đang cầm 02 gói nhỏ đều bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột, cục màu trắng, H khai nhận đó là 02 gói ma túy heroine của H vừa mua về để bán cho N nhưng chưa kịp đưa cho N thì bị bắt quả tang. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trong túi áo ngực bên trái phía trong chiếc áo khoác H đang mặc số tiền 85.000đ gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đ, H khai nhận đây là tiền lời H thu được từ việc bán 02 gói ma túy heroine cho N.

- Thu của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh bên trong lắp sim thuê bao 0397.945.092.

- Tạm giữ của H 01 chiếc xe máy điện màu trắng gắn BKS: 88MĐ8-075.87.

- Thu của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 bên trong lắp sim thuê bao 0374.008.546

Căn cứ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn H, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của Lê Văn H (ký hiệu A1) như đã nêu trên, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Ngày 06/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2891/KLGD, kết luận:

*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2569g (Không thấy hai năm sáu chín gam, không kể bao bì) loại Heroine.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định gồm: A1 = 0,2138 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ".

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSVT ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2021. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng vì bị cáo không có tài sản, thu nhập. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 02/11/2021, tại Tổ dân phố Nam Cường, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Lê Văn H có hành vi bán trái phép 0,2569g ma túy loại Heroine cho Nguyễn Đăng N với giá 485.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên người Lê Văn H 02 gói ma túy heroine có khối lượng 0,2569g; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh bên trong lắp sim thuê bao 0397.945.092 và số tiền 85.000đ; thu giữ trên người N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 bên trong lắp sim thuê bao 0374.008.546.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Lê Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn thị trấn T nói riêng và huyện Vĩnh Tường nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1990, đã ba lần bị Tòa án đưa ra xét xử: Ngày 23/1/1996 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt H 18 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 02/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân từ bỏ con đường phạm tội mà vẫn lao vào thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn

khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với cháu gái khoảng 16 tuổi, cao khoảng 1,55m, dáng người gầy, tóc cắt ngang vai, da ngăm đen theo lời khai của H là người đã bán cho H 02 gói ma túy heroine với giá 400.000 đồng tại khu vực gần đình T thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc vào chiều ngày 02/11/2021. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được người đã bán ma túy cho H là ai, ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đăng N là người đã mua 02 gói ma túy heroine của H vào ngày 02/11/2021. Tuy nhiên, N nhưng chưa kịp nhận ma túy của H thì bị Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi nêu trên của N chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 85.000đồng, quá trình điều tra xác định đây là tiền lời H thu được từ việc bán trái phép chất ma túy cho N nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với chiếc xe máy điện màu trắng BKS: 88MĐ8-075.87. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn T là vợ của H (toàn bộ giấy tờ xe đứng tên bà L). Vào chiều ngày 02/11/2021, H tự ý sử dụng chiếc xe máy trên của bà L làm phương tiện đi mua bán trái phép ma túy thì bà L hoàn toàn không biết, không liên quan gì. Do đó, ngày 20/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện BKS: 88MĐ8-075.87 nêu trên cho bà L theo quy định. Nhận lại tài sản, bà L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh bên trong lắp sim thuê bao 0397.945.902 thu giữ của Lê Văn H và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 230, bên trong lắp sim thuê bao 0374.008.546 thu giữ của Nguyễn Đăng N. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại và 02 thẻ sim điện thoại này đều là tài sản hợp pháp của H và N. Ngày 02/11/2021, H và N đã sử dụng 02 chiếc điện thoại và 02 thẻ sim điện thoại nêu trên làm phương tiện để liên hệ, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Do vậy cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại theo quy định.

Đối với mẫu vật A1 = 0,2138 gam cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2138 gam mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 85.000 đồng tiền do Lê Văn H thu lời từ việc bán trái phép chất ma túy cho N mà có.

- Tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO thu giữ của Lê Văn H và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 230 thu giữ của Nguyễn Đăng N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao 0397.945.902 thu giữ của Lê Văn H và 01 sim thuê bao 0374.008.546 thu giữ của Nguyễn Đăng N.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo Lê Văn H; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải**